

THÔNG BÁO

Về danh mục sách giáo khoa sử dụng trong năm học 2020 – 2021

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-LHC ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Trường Tiểu học Lại Hùng Cường về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong năm học 2020 – 2021;

Trường Tiểu học Lại Hùng Cường thông báo đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh danh mục sách giáo khoa sử dụng trong năm học 2020 - 2021 như sau:

1. Danh mục Sách giáo khoa và Đồ dùng học tập - Lớp 1

STT	TÊN SÁCH	ĐƠN GIÁ
1	Tiếng Việt 1 - Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	33.000
2	Tiếng Việt 1 - Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	31.000
3	Toán 1 (Chân trời sáng tạo)	28.000
4	Đạo đức 1 (Chân trời sáng tạo)	13.000
5	Tự Nhiên Xã Hội 1 (Chân trời sáng tạo)	24.000
6	Âm nhạc 1 (Chân trời sáng tạo)	12.000
7	Mĩ thuật 1 (Chân trời sáng tạo)	13.000
8	Giáo dục thể chất 1 (Chân trời sáng tạo)	16.000
9	Hoạt động trải nghiệm 1 (Chân trời sáng tạo)	16.000
10	VBT Tiếng Việt 1 - Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	12.000
11	VBT Tiếng Việt 1 - Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	15.000
12	VBT Toán 1 – Tập 1 (Chân trời sáng tạo)	16.000
13	VBT Toán 1 – Tập 2 (Chân trời sáng tạo)	15.000
14	VBT Đạo đức 1 (Chân trời sáng tạo)	10.000
15	VBT Tự Nhiên Xã Hội 1 (Chân trời sáng tạo)	16.000
16	VBT Âm nhạc 1 (Chân trời sáng tạo)	13.000

STT	TÊN SÁCH	ĐƠN GIÁ
17	VBT Mĩ thuật 1 (<i>Chân trời sáng tạo</i>)	10.000
18	VBT Hoạt động trải nghiệm 1 (<i>Chân trời sáng tạo</i>)	15.000
19	Tập viết 1- tập 1 (<i>Chân trời sáng tạo</i>)	9.000
20	Tập viết 1- tập 2 (<i>Chân trời sáng tạo</i>)	9.000
21	Tiếng Anh 1 (I Learn Smart Start) - Student book	78.000
22	Tiếng Anh 1 (I Learn Smart Start) - Work book	68.000
23	Bộ thực hành Toán – Tiếng Việt lớp 1	173.000

2. Danh mục Sách giáo khoa và Đồ dùng học tập - Lớp 2

STT	TÊN SÁCH	ĐƠN GIÁ
1	Tiếng Việt 2 – Tập 1	13.000
2	Tiếng Việt 2 – Tập 2	13.000
3	Toán 2	13.000
4	Tự Nhiên Xã Hội 2	6.000
5	Thủ công 2	18.000
6	Em tập viết đúng, viết đẹp lớp 2 – Tập 1	16.000
7	Em tập viết đúng, viết đẹp lớp 2 – Tập 2	16.000
8	Bài tập thực hành Mĩ thuật 2	28.000
9	Tiếng Anh 2 – Family and Friends – Student book	95.000
10	Tiếng Anh 2 – Family and Friends – Work book	70.000
11	VBT Tiếng Việt 2 – Tập 1	7.800
12	VBT Tiếng Việt 2 – Tập 2	7.200
13	VBT Toán 2 – Tập 1	9.000
14	VBT Toán 2 – Tập 2	9.000
15	Vở bài tập Đạo đức 2	5.700
16	Tập bài hát 2	4.400
17	Bộ Toán học sinh lớp 2	50.000

3. Danh mục Sách giáo khoa và Đồ dùng học tập - Lớp 3

STT	TÊN SÁCH	ĐƠN GIÁ
1	Tiếng Việt 3– Tập 1	13.000
2	Tiếng Việt 3– Tập 2	13.000
3	Toán 3	13.000
4	Tự Nhiên Xã Hội 3	11.000

STT	TÊN SÁCH	ĐƠN GIÁ
5	Thủ công 3	18.000
6	Em tập viết đúng, viết đẹp lớp 3– Tập 1	16.000
7	Em tập viết đúng, viết đẹp lớp 3 – Tập 2	16.000
8	Bài tập thực hành Mỹ thuật 3	28.000
9	Tiếng Anh 3 – Family and Friends – Student book	95.000
10	Tiếng Anh 3 – Family and Friends – Work book	70.000
11	Luyện tập tin học cùng IC3 spark - Tập 1	30.000
12	Luyện tập tin học cùng IC3 spark - Tập 2	30.000
13	VBT Tiếng Việt 3– Tập 1	8.700
14	VBT Tiếng Việt 3– Tập 2	7.800
15	VBT Toán 3 – Tập 1	10.500
16	VBT Toán 3 – Tập 2	10.500
17	Vở bài tập Đạo đức 3	5.700
18	Tập bài hát 2	4.700
19	Bộ Toán học sinh lớp 3	49.000

4. Danh mục Sách giáo khoa và Đồ dùng học tập - Lớp 4

STT	TÊN SÁCH	ĐƠN GIÁ
1	Tiếng Việt 4– Tập 1	15.000
2	Tiếng Việt 4– Tập 2	14.000
3	Toán 4	13.000
4	Khoa học 4	12.000
5	Lịch sử và Địa lí 4	13.000
6	Âm nhạc 4	4.000
7	Đạo đức 4	4.000
8	Kĩ thuật 4	5.000
9	Bài tập thực hành Mỹ thuật 4	25.000
10	Tiếng Anh 4 – Family and Friends – Student book	95.000
11	Tiếng Anh 4 – Family and Friends – Work book	70.000
12	Luyện tập tin học cùng IC3 spark - Tập 1	30.000
13	Luyện tập tin học cùng IC3 spark - Tập 2	30.000
14	VBT Tiếng Việt 4– Tập 1	12.000
15	VBT Tiếng Việt 4– Tập 2	10.200
16	VBT Toán 4 – Tập 1	9.900
17	VBT Toán 4 – Tập 2	11.700

STT	TÊN SÁCH	ĐƠN GIÁ
18	Bộ Toán học sinh lớp 4	17.000
19	Bộ mô hình lắp ghép kỹ thuật học sinh lớp 4	47.000
20	Bộ dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu học sinh lớp 4	80.000

5. Danh mục Sách giáo khoa và Đồ dùng học tập - Lớp 5

STT	TÊN SÁCH	ĐƠN GIÁ
1	Tiếng Việt 5– Tập 1	15.000
2	Tiếng Việt 5– Tập 2	14.000
3	Toán 5	13.000
4	Khoa học 5	13.000
5	Lịch sử và Địa lí 5	11.000
6	Âm nhạc 5	5.000
7	Đạo đức 5	4.000
8	Kỹ thuật 5	5.000
9	Bài tập thực hành Mỹ thuật 5	28.000
10	Tiếng Anh 5 – Family and Friends – Student book	95.000
11	Tiếng Anh 5 – Family and Friends – Work book	70.000
12	Luyện tập tin học cùng IC3 spark - Tập 1	30.000
13	Luyện tập tin học cùng IC3 spark - Tập 2	30.000
14	VBT Tiếng Việt 5– Tập 1	11.700
15	VBT Tiếng Việt 5– Tập 2	9.600
16	VBT Toán 5 – Tập 1	11.100
17	VBT Toán 5 – Tập 2	13.200
18	Bộ Toán học sinh lớp 5	17.000
19	Bộ lắp mạch điện đơn giản lớp 5	52.000
20	Bộ mô hình lắp ghép kỹ thuật học sinh lớp 5	36.000

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Hồng Đào